



**SỐ 245**

KỶ 2 - THÁNG 7 - 2021

**TẠP CHÍ**

ISSN 1859 - 0810

# Thiết bị Giáo dục

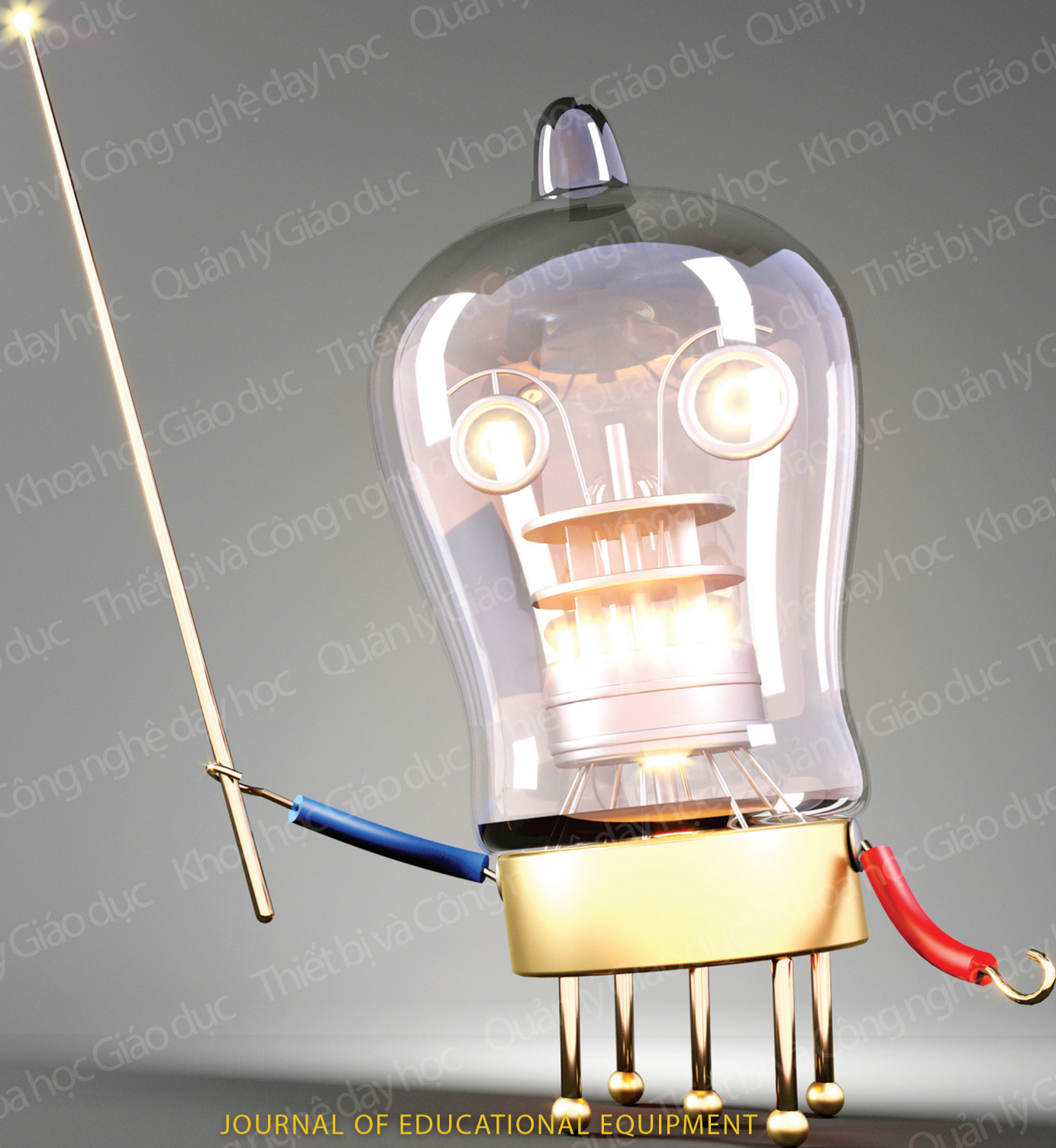
**CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM**

KỶ 2 - THÁNG 7 - 2021

**TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục**



**SỐ 245**



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT  
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

# ÁP DỤNG DẠY HỌC DỰ ÁN TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU THEO HƯỚNG TIẾP CẬN CDIO

Hồ Thị Huyền Thương\*

## ABSTRACT

*In this article, I present the process of Project Teaching and how to apply them to teaching subjects in the undergraduate Information Technology training program in the direction of CDIO (Conceive, Design, Implement and Operate) at Vinh University. The results of the students have been achieved from practical experiences on their own learning outcomes by turning theoretical arguments into ideas and actions in accordance with the spirit of CDIO.*

**Keywords:** Project Teaching, CDIO, Information technology, Vinh University

*Ngày nhận bài: 1/6/2021; Ngày phản biện: 4/6/2021; Ngày duyệt đăng: 10/6/2021*

## 1. Đặt vấn đề

Mục tiêu của chương trình đào tạo (CTĐT) theo hướng tiếp cận CDIO là hướng tới việc đào tạo sinh viên (SV) đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ cùng với việc rèn luyện “kỹ năng cứng” và “kỹ năng mềm” nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra. SV được đào tạo theo chương trình này sẽ sớm bắt nhịp với những thay đổi vốn rất nhanh của thực tiễn đời sống xã hội. Áp dụng Dạy học dự án vào giảng dạy cho các môn học là một phương pháp giảng dạy hoàn toàn phù hợp trong ngữ cảnh của CTĐT theo hướng tiếp cận CDIO.

Trong bài nghiên cứu này tôi sẽ trình bày một số nội dung liên quan đến các tiến trình của Dạy học dự án và một số nội dung về CTĐT theo hướng tiếp cận CDIO cùng với các kết quả đạt được của SV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Dạy học dự án

**Dạy học theo dự án (DHDA)** là một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện. Làm việc nhóm là hình thức cơ bản của DHDA.

**Đặc trưng cơ bản của DHDA là:** Người học là trung tâm của quá trình dạy học; Dự án tập trung vào những mục tiêu học tập quan trọng gắn với các chuẩn; Dự án được định hướng theo bộ câu hỏi khung chương trình; Dự án đòi hỏi các hình thức đánh giá đa

dạng và thường xuyên; Dự án có tính liên hệ với thực tế; Người học thể hiện sự hiểu biết của mình thông qua sản phẩm và quá trình thực hiện; Công nghệ hiện đại hỗ trợ và thúc đẩy việc học của người học; Kỹ năng tư duy là yếu tố không thể thiếu trong phương pháp dạy học dự án.

**Bộ câu hỏi định hướng trong DHDA:** Bộ câu hỏi định hướng giúp sinh viên kết nối những khái niệm cơ bản trong cùng một môn học hoặc giữa các môn học với nhau. Các câu hỏi này tạo điều kiện để định hướng việc học tập của sinh viên thông qua các vấn đề kích thích tư duy. Các câu hỏi định hướng giúp gắn các mục tiêu của dự án với các mục tiêu học tập và chuẩn của chương trình. Bộ câu hỏi định hướng bao gồm:

**Câu hỏi khái quát:** Câu hỏi khái quát là những câu hỏi mở, có phạm vi rộng, kích thích sự khám phá, nhằm đến những khái niệm lớn và lâu dài, đòi hỏi các kỹ năng tư duy bậc cao và thường có tính chất liên môn.

**Câu hỏi bài học:** Câu hỏi bài học là những câu hỏi mở có liên hệ trực tiếp với dự án hoặc bài học cụ thể, đòi hỏi các kỹ năng tư duy bậc cao, giúp sinh viên tự xây dựng câu trả lời và hiểu biết của bản thân từ thông tin mà chính các em thu thập được

- **Câu hỏi nội dung:** Câu hỏi nội dung là những câu hỏi đóng có các câu trả lời “đúng” được xác định rõ ràng, trực tiếp hỗ trợ việc dạy và học các kiến thức cụ thể, thường có liên quan đến các định nghĩa hoặc yêu cầu nhớ lại thông tin (như các câu hỏi kiểm tra thông thường)

**Quy trình tổ chức DHDA như sau:**

a) Công đoạn chuẩn bị

- Công việc của GV:

\* ThS, Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường đại học Vinh

- Xây dựng bộ câu hỏi định hướng: xuất phát từ nội dung học và mục tiêu cần đạt được.

- Thiết kế dự án: xác định lĩnh vực thực tiễn ứng dụng nội dung học, ai cần, ý tưởng và tên dự án.

- Thiết kế các nhiệm vụ cho sinh viên: làm thế nào để sinh viên thực hiện xong thì bộ câu hỏi được giải quyết và các mục tiêu đồng thời cũng đạt được.

- Chuẩn bị các tài liệu hỗ trợ giảng viên và sinh viên cũng như các điều kiện thực hiện dự án trong thực tế.

- Công việc của SV:

- Cùng GV thống nhất các tiêu chí đánh giá

- Làm việc nhóm để xây dựng dự án

- Xây dựng kế hoạch dự án: xác định những công việc cần làm, thời gian dự kiến, vật liệu, kinh phí, phương pháp tiến hành và phân công công việc trong nhóm.

- Chuẩn bị các nguồn thông tin đáng tin cậy để chuẩn bị thực hiện dự án.

b) Công đoạn thực hiện

- Công việc của GV:

- Theo dõi, hướng dẫn, đánh giá sinh viên trong quá trình thực hiện dự án

- Liên hệ các cơ sở, khách mời cần thiết cho sinh viên.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho các em thực hiện dự án.

- Công việc của SV:

- Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm thực hiện dự án theo đúng kế hoạch

- Tiến hành thu thập, xử lý thông tin thu được.

- Xây dựng sản phẩm hoặc bản báo cáo.

- Liên hệ, tìm nguồn giúp đỡ khi cần.

- Thường xuyên phản hồi, thông báo thông tin cho giảng viên và các nhóm khác qua các buổi thảo luận.

c) Công đoạn tổng hợp

- Công việc của GV:

- Theo dõi, hướng dẫn, đánh giá sinh viên giai đoạn cuối dự án

- Bước đầu thông qua sản phẩm cuối của các nhóm SV.

- Công việc của SV:

- Hoàn tất sản phẩm của nhóm.

- Chuẩn bị tiến hành giới thiệu sản phẩm.

d) Công đoạn đánh giá

- Công việc của GV:

- Chuẩn bị cơ sở vật chất cho buổi báo cáo dự án.

- Theo dõi, đánh giá sản phẩm dự án của các nhóm.

- Công việc của SV:

- Tiến hành giới thiệu sản phẩm.

- Tự đánh giá sản phẩm dự án của nhóm.

- Đánh giá sản phẩm dự án của các nhóm khác theo tiêu chí đã đưa ra.

## 2.2. Giảng dạy theo hướng tiếp cận CDIO

### 2.2.1. CDIO là gì

CDIO là chữ viết tắt của các từ: Conceive (hình thành ý tưởng), Design (thiết kế), Implement (triển khai) và Operate (vận hành), xuất phát từ ý tưởng của các khối ngành kỹ thuật thuộc 4 trường đại học (ĐH), học viện: ĐH Công nghệ Chalmers ở Göteborg, Học viện Công nghệ Hoàng gia ở Stockholm, ĐH Linköping ở Linköping (Thụy Điển) và Học viện Công nghệ Massachusetts (Hoa Kỳ) vào những năm 1990. GS, TS. Hồ Tấn Nhựt cho rằng, CDIO là một đề xướng quốc tế lớn được hình thành để đáp ứng nhu cầu một thập kỷ mới của các doanh nghiệp và các bên liên quan khác trên toàn thế giới trong việc nâng cao khả năng của SV tiếp thu các kiến thức cơ bản, đồng thời đẩy mạnh việc học các kỹ năng cá nhân và giao tiếp, kỹ năng kiến tạo sản phẩm, quy trình và hệ thống.

### 2.2.2. Bản chất CDIO

CDIO là một hệ thống phương pháp phát triển chương trình đào tạo kỹ sư, nhưng về bản chất, đây là quy trình đào tạo chuẩn, căn cứ đầu ra (outcome-based) để thiết kế đầu vào. Quy trình này được xây dựng đảm bảo tính khoa học và tính thực tiễn chặt chẽ. Về tổng thể, CDIO có thể áp dụng để xây dựng quy trình chuẩn cho nhiều lĩnh vực đào tạo khác nhau ngoài ngành đào tạo kỹ sư, bởi lẽ nó đảm bảo khung kiến thức và kỹ năng, chẳng hạn áp dụng cho khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh,... Cho nên, có thể nói, CDIO thực chất là một giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu xã hội, trên cơ sở xác định chuẩn đầu ra, từ đó thiết kế chương trình và kế hoạch đào tạo một cách hiệu quả.

Đào tạo theo mô hình CDIO, SV cần phải đạt những bốn khối kỹ năng, kiến thức và khi tốt nghiệp, SV sẽ được phát triển kỹ năng, kiến thức đó. Mục tiêu đào tạo CDIO là hướng tới việc giúp SV có được “kỹ năng cứng” và “kỹ năng mềm” cần thiết khi ra trường, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của xã hội cũng như bắt nhịp được với những thay đổi vốn rất nhanh của thực tiễn đời sống xã hội. Những SV giỏi có thể làm chủ, dẫn dắt sự thay đổi cần thiết theo hướng tích cực.

Các bước thực hiện

Trong bài viết này, tôi giới thiệu về tiến trình áp dụng DHDA trong đồ án báo cáo hết môn học của học phần Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu các lớp ngành Công nghệ thông tin bậc đại học được đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO.

**Bước 1: Giai đoạn chuẩn bị**

a) Dựa vào đề cương môn học đã được công bố trong CTĐT theo hướng tiếp cận CDIO đã được ban hành;

b) Dựa vào Đề cương môn học, tiến hành biên soạn đề cương chi tiết để chuẩn bị cho tiến trình lên lớp giảng dạy. Trong Đề cương chi tiết có trình bày các chủ đề đề án báo cáo kết thúc môn theo các tiến trình của Dạy học dự án;

**Bước 2: Thực hiện giảng dạy theo kế hoạch đã chuẩn bị ở bước 1, gồm các công việc sau**

a) Trong buổi học đầu tiên, giảng viên giới thiệu môn học, yêu cầu của môn học, phương pháp học tập cùng với các tiêu chí đánh giá;

b) Cho lớp chọn nhóm để tổ chức các hoạt động học tập;

c) Trình bày danh sách các chủ đề báo cáo kết thúc môn cho nhóm SV lựa chọn chủ đề từ buổi học đầu tiên của môn học nhằm giúp SV có thời gian chuẩn bị nội dung báo cáo gồm: tìm hiểu vấn đề, thiết kế cơ sở dữ liệu và tiến hành cài đặt cơ sở dữ liệu, khai thác và các xử lý khác trên cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của bài báo cáo.

d) Cung cấp quy trình thực hiện hiện như đã trình bày phần *phần 2.3*.

**Bước 3: SV thực hiện theo các nội dung sau**

a) Hoàn thành mỗi bước trong tiến trình ở *bước 2* sau một tuần và giờ học tuần sau mỗi nhóm sẽ báo cáo kết quả của tuần trước đó đến giảng viên bằng file qua email hoặc kết quả trình bày trên giấy;

b) Vào giờ học của tuần sau, giảng viên xem xét và có những góp ý cần thiết cho SV để SV có thể tiến hành bước tiếp theo hoặc quay về làm lại bước trước đó trước khi bắt tay các bước tiếp theo hoặc chuyển sang *bước 4*;

**Bước 4: Cài đặt mô hình dữ liệu chính thức trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server**

a) Tiến hành cài đặt mô hình dữ liệu chính thức trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server trên mô hình dữ liệu đã hoàn chỉnh ở *bước 3*;

b) Khai thác các dữ liệu và các xử lý khác trên cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của bài báo cáo.

**Bước 5: Báo cáo tổng kết môn, đánh giá quá trình thực hiện và rút ra bài học kinh nghiệm**

**2.3. Kết quả đạt được**

Qua quá trình thực nghiệm, tôi ghi nhận được một số kết quả sau:

- SV áp dụng đúng quy trình Dạy học dự án nên việc thiết kế một lược đồ cơ sở dữ liệu khá tốt, hiểu được các tác nhân tác động vào hệ thống nên có những

khai thác, bảo mật dữ liệu hợp lý do tìm hiểu từ các chủ đề thực tế. Đồng thời có những ý tưởng hay được phát hiện ngoài những phát biểu ban đầu của chủ đề đề tài;

- SV thực hiện đúng quy trình của thiết kế phần mềm: Thiết kế cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh trước khi bắt tay vào cài đặt và khai thác dữ liệu. So với SV các lớp không được áp dụng theo phương pháp này thì đôi khi SV còn làm sai quy trình thiết kế phần mềm: Thiết kế phần cơ sở dữ liệu chưa ổn định rồi tiến hành cài đặt, khai thác dữ liệu. Lúc phát sinh lỗi từ khai thác dữ liệu rồi quay lại sửa mô hình dữ liệu rất mất thời gian và không hiệu quả;

- SV rút ra được kinh nghiệm cho việc thiết kế dữ liệu và cài đặt vào hệ thống như việc đi suốt quá trình thiết kế, cài đặt và kiểm thử;

- Xây dựng được nền tảng ban đầu cho SV về tư duy thiết kế một phần của hệ thống Công nghệ thông tin và cách tư duy giải quyết vấn đề;

- SV được rèn luyện để đạt chuẩn đầu ra của chuẩn Kỹ năng giao tiếp: làm việc nhóm và giao tiếp của CTĐT theo hướng tiếp cận CDIO;

- Ngoài việc áp dụng cho nội dung học phần có làm báo cáo kết thúc môn, Dạy học dự án còn có thể áp dụng cho các đồ án cơ sở ngành, chuyên ngành, và khóa luận tốt nghiệp.

**3. Kết luận**

Kết hợp Dạy học dự án trong giảng dạy theo hướng tiếp cận CDIO như là một sáng kiến mới trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm. Đây cũng là một trong số các hình thức tích lũy kiến thức, kỹ năng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học nhằm đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, xã hội.

**Tài liệu tham khảo**

[1. Nguyễn Thị Diệu Thảo – Nguyễn Văn Cường (2004), *Dạy học theo dự án - một phương pháp có chức năng kép trong đào tạo giáo viên*, Tạp chí giáo dục (80), tr. 17-18.

[2] Võ Văn Thắng, (2009), *Tiếp cận C-D-I-O để nâng cao chất lượng đào tạo Đại học*, Cao đẳng ở Việt Nam, *Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM

[3] Võ Phước Hưng, Đoàn Phước Miên, Phạm Thị Trúc Mai, *Một số kinh nghiệm xây dựng và phát triển chương trình đào tạo kỹ sư Công nghệ thông tin theo hướng tiếp cận CDIO*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Trà Vinh, Số 23, tháng 09/2016, Trang 33 – 41

## Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

## Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BÙI VĂN HỒNG

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. LÊ KHÁNH TUẤN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

TS. BÙI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. CHU MẠNH NGUYỄN

TS. THÁI VĂN LONG

TS. LÊ CHI LAN

TS. NGUYỄN ĐỨC DANH

## Tòa soạn

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng (ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762

Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgd@yahoo.com.vn

## Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Văn Hưng - Trưởng Văn phòng

Số 58, đường 6, khu phố 2, P. Linh Trung,

Q. Thủ Đức, TP. HCM. ĐT: 0916682685

## Tài khoản: 1501 201 018 193

Ngân hàng NN&amp;PTNT Hà Nội

PGD Hai Bà Trưng

## Giấy phép xuất bản:

Số 357/CBC-BCTƯ Ngày 15/12/2014

của Bộ Thông tin và Truyền thông

## Thiết kế và Chế bản:

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

Giá: 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng)

## MỤC LỤC - CONTENT

## NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

- Nguyễn Tất Thắng, Đặng Thị Thu Hà, Lê Đăng Hiệp:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục - *Application of artificial intelligence in education* 1
- Hoàng Thị Hương:** Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến ở trường đại học của nước ta trong bối cảnh hiện nay - *Measures of enhancing the quality of online teaching at universities in our country in the current context* 4
- Hồ Thị Huyền Thương:** Áp dụng dạy học dự án trong giảng dạy học phần Hệ quản trị cơ sở dữ liệu theo hướng tiếp cận CDIO - *Applying project teaching in teaching the database management system module towards cdio* 7
- Lê Văn Giáo, Phan Ngọc Anh:** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh qua bài tập có nội dung thực tế trong dạy học vật lý ở trường trung học phổ thông - *Developing students' problem-solving capacity through exercises with practical content in teaching physics in high schools* 10
- Lê Thị Ngọc Linh:** Một số bài tập cơ học trong chương trình vật lý đại cương liên quan đến ngành cơ khí ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - *Several mechanical exercises in the general physics program related to mechanical engineering at Vinh University of Technical Education* 12
- Đương Thị Thu Ba:** E-learning - bổ sung cho phương pháp dạy học truyền thống ở đại học Trà Vinh - *E-learning - supplementing the traditional teaching method at Tra Vinh University* 15
- Trần Thị Hồng Dung:** Sử dụng B-Learning trong dạy học phần hệ CSDL2 hệ Cử nhân tin học tại Trường Đại học Tân Trào - *Using B-Learning in teaching the database 2 module of the Bachelor of Informatics at Tan Trao University* 18
- Bùi Văn Hưng; Nguyễn Thị Hằng:** Mô hình đào tạo liên kết giữa các trường dạy nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực các tỉnh miền Đông Nam Bộ - *The model of joint training between vocational schools to meet the human resource needs of the Southeast provinces* 21
- Lê Thị Duyên; Hồ Thị Thuý Hằng:** Tổng quan nghiên cứu về chương trình hỗ trợ cha mẹ kiến thức và kỹ năng chăm sóc trẻ dưới 36 tháng tuổi - *Overview of researching the program to support parents with knowledge and skills to take care of children under 36 months old* 24
- Trần Tuyền:** Bồi dưỡng năng lực chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo viên công nghệ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình môn công nghệ mới - *Fostering professional and specialized capacity for technology teachers to meet the requirements of implementing new technology subject programs* 27
- Mai Thị Hoa Huệ:** Ứng dụng của PKI trong ký số và bảo mật dữ liệu - *Application of pki in digital signature and data security* 30
- Bùi Văn Hưng, Võ Ngọc Bình:** Đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng thị trường lao động - *Innovating in vocational education institutions to meet the labor market* 32
- Bùi Tá Vinh:** Giải pháp hướng nghiệp trong trường THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - *Career guidance solutions in high schools to meet the requirements of educational innovation* 34
- Nguyễn Tiến Lực:** Tăng trưởng kinh tế gắn với đảm bảo công bằng xã hội trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 ở nước ta hiện nay - *Economic growth associated with ensuring social justice in the Industrial Revolution 4.0 in our country today* 37
- Phạm Sỹ Nam, Nguyễn Thị Thu Cúc:** Xây dựng bài tập đường tròn nhằm hình thành và phát triển năng lực toán học cho học sinh lớp 9 - *Building circle exercises to form and develop mathematical competence for 9th grade students* 40
- Trương Thị Thủy:** Chức năng liên nhân của ngôn ngữ văn bản hành chính thể hiện qua từ ngữ xưng hô - *The interpersonal function of administrative documents language expressed through addressing words* 43
- Phạm Sỹ Nam, Nguyễn Tấn Linh:** Thiết kế mô hình động minh họa tổng cấp số nhân lùi vô hạn bằng Powerpoint - *Designing a dynamic model that illustrates the sum of infinite backward multipliers using Powerpoint* 46
- Đào Thị Linh Giang:** Giáo dục năng lực cảm xúc - xã hội cho sinh viên khoa Giáo dục mầm non, Trường Đại học Sư phạm Đại học Đà Nẵng theo mô hình SEL quốc tế - *Educating social-emotional competencies for students of the Faculty of Early Childhood Education - University of Science and Education - University of Danang according to international SEL model* 49
- Nguyễn Thị Thanh Vân:** Đào tạo giáo viên địa lý theo hướng tiếp cận năng lực giáo viên THPT - *Training Geography teacher towards high school teacher competency approach* 52
- Nguyễn Thị Mỹ Trang, Trần Thị Ngọc Hà, Bùi Thị Phương Thảo:** Nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến môn tiếng Anh qua ứng dụng công nghệ thông tin tại Trường đại học Công nghệ giao thông vận tải (UTT) - *Enhancing the effectiveness of online English teaching through information technology application at the University of Transport Technology* 55
- Nguyễn Thị Nhung:** Enhancing inferential reading skills for the first year students at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University. 58
- Trần Thị Chung:** Combining pictorial illustrations and semantic mapping to increase students' vocabulary memorization 61

<b>Đỗ Thị Xuân:</b> Phân biệt một số loại câu hỏi thường gặp tiếng Anh - <i>Distinguish some types of frequently asked questions in English</i>	64
<b>Đông Thị Xuân Dung:</b> Cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Tân Trào - <i>Enhancing English speaking skills for first year students at Tan Trao University</i>	67
<b>Lê Thị Kim Ngân:</b> Cơ sở lý luận về tiếng Anh chuyên ngành và áp dụng vào thực tiễn dạy học tiếng Anh chuyên ngành - <i>Theoretical foundations of specialized English and its application to Professional English teaching practice</i>	70
<b>Huỳnh Thị Như Huyền:</b> Kiểm tra, đánh giá trong dạy học theo cách tiếp cận năng lực cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học Trường Đại học Phú Yên - <i>Examining and assessing in teaching according to the competency approach for students of primary education at Phu Yen University</i>	73
<b>Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Song Linh:</b> Ứng dụng trò chơi vận động nhằm phát triển thể lực chung cho sinh viên Trường Đại học Tây Đô - <i>Applying movement games aims to develop general physical for the first school year students of the Tay Do University</i>	76
<b>Doãn Thị Hạnh:</b> Nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng dạy học âm nhạc cho sinh viên ngành giáo dục mầm non - <i>Enhancing the quality of music teaching skills training for students in preschool education</i>	78
<b>Võ Trà Nam:</b> Cải tiến công tác sinh viên tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương - <i>Enhancing student work at Thu Dau Mot University, Binh Duong</i>	81
<b>Nguyễn Thị Thuận, Bùi Thị Mùi:</b> Năng lực cố vấn học tập bậc đại học - <i>Competence of academic advisors at university level</i>	84
<b>Nguyễn Thị Dung:</b> Nhu cầu giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học của trẻ em mồ côi sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội theo tiếp cận đặc điểm tâm lý - xã hội - <i>Needs for inclusive education in primary school of orphans living in social protection facilities according to psycho-social characteristics approach</i>	87
<b>Trần Thị Phi:</b> Gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở các trường cao đẳng - <i>Associating theory with practice in teaching political education in colleges</i>	90
<b>Trần Thị Thu Hương:</b> Giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên - một vấn đề cần quan tâm - <i>Educating aesthetic for students - a matter of concern</i>	93
<b>Nguyễn Minh Đức:</b> Nghiên cứu chất lượng nguồn nhân lực ngành nội vụ của nước ta hiện nay. - <i>Researching on the quality of human resources in the interior industry in our country today</i>	96
<b>Nguyễn Thị Ngân:</b> Cách mạng Công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tại tỉnh Kon Tum - <i>Industrial Revolution 4.0 and problems in training and fostering cadres and civil servants in Kon Tum province</i>	99
<b>Trần Công Huân:</b> Thảo luận nhóm trong dạy học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, Nha Trang - <i>Group discussion in the module The Revolutionary Way of the Communist Party of Vietnam at Nha Trang National College of Pedagogy</i>	102
<b>Mai Thị Mỹ Hằng:</b> Mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội - <i>Dialectical relationship between economic growths associated with progress and social justice</i>	105
<b>QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT</b>	
<b>Nguyễn Như An, Vũ Ngọc Ánh:</b> Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường mầm non huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước - <i>Coordinating among schools, families and communities in child care and education activities in preschools in Phu Rieng district, Binh Phuoc province</i>	108
<b>Đoàn Minh Long:</b> Quản lý hoạt động giáo dục địa phương của các trường tiểu học huyện Cái Bè đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 - <i>Managing local educational activities of primary schools in Cai Be district, Tien Giang province to meet the requirements of reforming the general education program 2018</i>	111
<b>Hồ Văn Thống; Nguyễn Tấn Hưng:</b> Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang - <i>The current situation the development of contingent of teachers at primary schools in An Minh district, Kien Giang province</i>	114
<b>Nguyễn Thị Lộc:</b> Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang - <i>Managing moral education activities for high school students in Rach Gia city, Kien Giang province</i>	117
<b>Châu Văn Tuy:</b> Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên ở các trường trung học phổ thông thành phố Cà Mau đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông - <i>The current situation development the contingent of teachers in high schools in Ca Mau city to meet the requirements of general education innovation</i>	120
<b>Hồ Thành Nhựt:</b> Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông - <i>Developing the contingent of primary school administrators to meet the requirements of general education innovation</i>	123
<b>Huỳnh Minh Khánh:</b> Quản lý hoạt động dạy học tại các trung tâm ngoại ngữ tiếng anh - <i>Management of teaching activities at English language centers</i>	126
<b>Mai Thị Hồng Phương:</b> Quản lý hoạt động trải nghiệm môn học Lịch sử và Địa lý địa phương ở các trường tiểu học huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang - <i>Managing experiential activities the History and Local Geography subjects in primary schools in Cai Be district, Tien Giang province</i>	129
<b>Nguyễn Phú Duy Tiên:</b> Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ - <i>The current situation of developing the primary school teachers in Ninh Kieu district, Can Tho city</i>	132
<b>Nguyễn Thanh Vỹ:</b> Thực trạng dạy học theo định hướng tìm tòi, khám phá ở các trường tiểu học quận 5, thành phố Hồ Chí Minh - <i>The current situation of research-oriented teaching and learning in primary schools in District 5, Ho Chi Minh City</i>	135
<b>Trần Thị Thúy Hằng:</b> Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiểu học ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp - <i>Fostering the contingent of primary school teachers in Cai Be district, Tien Giang province to meet professional standards</i>	138
<b>Phạm Phương Tâm, Hồ Sơn Thạch:</b> Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo - <i>Managing the activities of specialized team in primary schools, meeting the requirements of fundamental and comprehensive innovation in education and training</i>	141
<b>Đào Anh Duy:</b> Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh THPT vùng bán đảo Cà Mau - <i>Managing local revolutionary traditional educational activities for high school students in the Ca Mau peninsula</i>	144
<b>Nguyễn Hoàng Đa:</b> Phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau theo chuẩn nghề nghiệp - <i>Developing the contingent of primary school teachers in U Minh district, Ca Mau province according to professional standards</i>	147
<b>Nguyễn Trường Cảnh:</b> Quản lý hoạt động dạy học ở các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang - <i>Managing teaching activities in high schools in Go Quao district, Kien Giang province</i>	150
<b>Trần Kim Cảnh:</b> Phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở ở thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang - <i>Developing the contingent of teachers of junior high schools in Rach Gia city, Kien Giang province</i>	153
<b>Đỗ Thị Thu Hiền:</b> Quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học ở Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng - <i>Managing innovation activities in teaching methods at Danang University of Physical Education and Sports</i>	156
<b>Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thu:</b> Biện pháp quản lý phát triển chương trình giáo dục nhà trường ở các trường trung học phổ thông quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo hướng tự chủ - <i>Measures to manage the development of school education programs in high schools in Le Chan district, Hai Phong city in the direction of autonomy</i>	159